TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 09-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

2/ Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông H Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1973 tại: Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:, thị xã T, tỉnh B; nghề ngH: Buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1936; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18-5-1992 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội cướp giật tài sản của công dân. Bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù.

Ngày 25-8-2018, có hành vi tàng trữ và giao ma túy, loại Methamphetamine cho Đào Văn G nhằm bán cho các con nghiện. Ngoài ra, trước đó Nguyễn Văn A đã nhiều lần giao ma túy cho Đào Văn G bán cho các con nghiện. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 26-8-2018 đến ngày 04-9-2018 thì bị khởi tố và chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn G, sinh năm 1984 tại: B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã T, huyện Bắc T, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B; nghề ngH: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Thẩm Thị C, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị H và 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 31-12-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc T, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 23-10-2016.

Nhân thân: Ngày 11-6-2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B (nay là thị xã T) xử phạt 12 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 08-02-2010.

Ngày 25-8-2018, có hành vi tàng trữ và giao ma túy, loại Methamphetamine cho Kim Thanh H nhằm bán cho các con nghiện thì bị bắt. Ngoài ra, trước đó Đào Văn G đã nhiều lần nhận ma túy từ Nguyễn Văn A để bán cho các con nghiện, trong đó có bán cho Sơn Vũ P 01 lần. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 26-8-2018 đến ngày 04-9-2018 thì bị khởi tố và chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Kim Thanh H, sinh năm 1989 tại: B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã A, huyện P, tỉnh B; nghề ngH: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; vợ Thạch Thị V, sinh năm 1992; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Ngày 25-8-2018, có hành vi tàng trữ và bán ma túy, loại Methamphetamine cho Thạch T, Sơn Vũ P và 02 thanh niên (không rõ nhân thân). Ngoài ra, trước đó H đã nhiều lần nhận ma túy từ Đào Văn G để bán cho các con nghiện. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 26-8-2018 đến ngày 04-9-2018 thì bị khởi tố và chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A, Đào Văn G và Kim Thanh H có mối quan hệ quen biết nhau. G và H là người làm thuê cho A tại quán nước giải khát (không tên) do A làm chủ tại Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B.

Thạch Â (sinh năm 2000, HKTT: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T), Sơn Vũ P (sinh năm: 2000; HKTT: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh T), Nguyễn Hoài T (sinh năm: 2001; HKTT: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T) và T (sinh năm: 1997; HKTT: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T) là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, tất cả đều tạm trú tại Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B.

Khoảng 23 giờ ngày 25-8-2018, sau khi cùng uống bia tại quán (không rõ tên) ở Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B, thì Â rủ P và T mua ma túy đá về để sử dụng, P và T đồng ý nhưng nói hết tiền. Nghe vậy, Â nói Â còn chiếc nhẫn vàng và hỏi P mua được không, P nói được. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 63B8 - 615.64 chở Â và T đi đến quán nước giải khát (không tên) do A làm chủ để mua

ma túy do P đã mua ma túy ở đây 01 lần trước đó. Khi chạy ngang qua lô cao su gần quán của A thì T kêu P dừng lại cho T xuống đi vệ sinh, nghe vậy P dừng xe lại cho T xuống xe, khi T xuống khỏi xe thì P tiếp tục điều khiển xe 63B8-615.64 chở Â đến trước quán nước giải khát của A, khi đến P nói với Â mua 300.000 đồng ma túy đá, Â đồng ý. P và Â đi đến cửa quán gọi vào trong thì H từ trong quán đi ra, P kêu H bán 300.000 đồng ma túy đá và nói không có tiền đưa chiếc nhẫn vàng được không thì H đồng ý. Sau đó, H đi vào bên trong quán lấy 01 bịch nylon bên trong có chứa ma túy cầm ra đưa P và nhận từ Â 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng đồng. Sau khi mua được ma túy, P và Â đi ra vị trí xe 63B8-615.64 đang dựng rồi P đưa cho Â cầm bịch ma túy đá mua được từ H để Â cất giấu còn P điều khiển xe 63B8- 615.64 chở Â quay lại chỗ T để chở T, sau đó cả ba đi đến con đường trước cổng công túy T.O.C thuộc Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B để sử dụng ma túy. Tại đây, T điều khiển xe 63B8-615.64 đi mua nước ngọt để uống, đồng thời rủ thêm C đến cùng sử dụng ma túy đá còn P tự chế bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau khi P chế xong bộ dụng cụ thì Â đưa ma túy cho P bỏ vào bộ dụng cụ rồi tất cả cùng sử dụng, phần ma túy còn dư lại trong bịch nylon thì Â cất giấu vào trong ống quần đang mặc. Khi Â, P, T và C sử dụng hết phần ma túy đá trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, thì bị lực lượng Công an xã H tuần tra phát hiện, bắt giữ nên Â giao nộp cho lực lượng Công an bịch ny long miệng kéo dính bên trong có ma túy đá còn dư lại mà Â cất giấu trước đó. Lực lượng tuần tra tiến hành niêm P đối với 01 bịch nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nói trên và đưa P, Â, T và C đến trụ sở Công an xã H, thị xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bịch nylon hàn kín miệng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 01 xe mô tô biển số 63B8 – 615.64.

Ngoài ra, Công an xã H còn tiến hành tạm giữ đồ vật khác gồm:

- 01 chứng minh nhân dân tên Sơn Vũ P; 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Â; 01 chứng minh nhân dân tên T; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoài T; 01 giấy đăng ký xe mô tô 63B8-615.64.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B310, màu đen trắng do Kim Thanh H nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu KINMI, màu đen – cam; số tiền 300.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng đồng, mặt trong chiếc nhẫn có chữ Sơn KH2 – 15K do Đào Văn G nộp.

- 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn A; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng; 01 máy tính bảng hiệu huawei t17.0, màu trắng vàng đồng; 01 cân tiểu ly, trên cân có chữ Marlboro; 60 bịch nylon có miệng kéo dính, viền màu xanh; 20 bịch nylon có miệng kéo dính, có viền màu đỏ do Nguyễn Văn A nộp.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an xã H tiến hành bàn giao P, Â, T, C cùng hồ sơ, vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận cụ thể như sau:

Nguyễn Văn A khai: A đã nhiều lần sử dụng ma túy tổng hợp Methamphetamine (ma túy đá), nguồn ma túy để sử dụng do A mua của nhiều người khác nhau tại thành phố H. Đến khoảng tháng 6-2018, A được một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân) đem ma túy đá đến giao tại quán của A và lấy tiền khi đến giao ma túy cho A lần sau, trung bình từ 5 đến 7 ngày T đến quán của A một lần để giao ma túy. Vào khoảng 05 giờ ngày 25-8-2018, T điều khiển xe mô tô Wave (không rõ biển số) đến quán của A và đưa cho A 10 bịch ma túy đá, A nhận lấy và cất giữ số ma túy đá này trong người. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A đưa 10 bịch ma túy đá này cho G và kêu G bán cho các con nghiện nếu có người mua, G đồng ý rồi nhận lấy 10 bịch ma túy cất giấu. Khoảng 03 giờ ngày 26-8-2018, khi A đang ngủ trong phòng ngủ của quán thì G đến gõ cửa và nói "có công an đến kiểm tra", nghe vậy A mở cửa phòng. Lúc này, G chạy vào trong phòng ngủ của A, trên tay phải cầm nhiều bịch ma túy đá (không rõ bao nhiêu bịch ma túy), G chạy đến chiếc nệm trong phòng của A dùng tay trái nhấc tấm nệm lên và bỏ những bịch ma túy đá dưới nền gạch phòng ngủ của A rồi dùng nệm đậy số ma túy này lại. Sau đó, G đi ra ngoài còn A thì mở cửa cổng cho lực lượng công an vào kiểm tra, khám xét. Khi khám xét phát hiện tại vị trí bên dưới chiếc nệm trong phòng ngủ của A có 08 bịch nylon miệng dán kéo dính bên trong chứa ma túy mà G đã giấu trước đó. Ngoài lần giao ma túy cho G bán vào ngày 25/8/2018 thì trước đó A đã 02 lần nhận ma túy từ T để bán cho các con nghiện, mỗi lần A nhận 10 bịch, sau khi nhận ma túy từ T thì A giao lại cho G để bán cho các con nghiện, số ma túy các lần trước đã bán hết.

Đào Văn G khai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25-8-2018, khi G đang ở quán thì A đưa cho G 10 bịch nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá và nói với G "Cầm cái này đi có ai tới lấy thì đưa", G đồng ý và cất ma túy vào Ti quần bên phải phía trước đang mặc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, G đi ra phía sau quán dọn dẹp nên nghĩ có ai hỏi mua ma túy G không biết nên G đưa 10 bịch ma túy cho H và nói với H có ai đến mua thì lấy tiền và giao ma túy, H đồng ý và lấy số ma túy này cất vào người. Sau đó, G đi ra phía sau quét dọn quán, còn H thì ở phía trước quán. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, G đang nằm trên võng ở quán thì H đến đưa cho G số tiền 300.000 đồng, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và 08 bịch nylon bên trong chứa ma túy rồi nói "cầm đi mai đưa cho anh A", G biết H đã bán được 02 bịch ma túy đá nên cầm lấy chiếc nhẫn, cùng số tiền 300.000 đồng và 08 (tám) bịch ma túy. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/8/2018, lực lượng công an đến gọi cửa kiểm tra nên G tỉnh dậy, sợ bị công an phát hiện số ma túy đá đang cất giấu trong người nên G đến gõ cửa phòng ngủ của A nói có công an kiểm tra, khi A vừa mở cửa thì G đi vào phòng ngủ của A và cất dấu 08 bịch ma túy tại vị trí dưới nệm ở phòng ngủ rồi đi ra ngoài. Quá trình khám xét, lực lượng công an phát hiện 08 bịch ma túy mà G giấu bên dưới chiếc nệm tại phòng ngủ của A. Ngoài ra, trước đó A đã nhiều lần giao ma túy cho G để bán cho các con nghiện, trong đó G có bán cho Sơn Vũ P 01 lần với giá 300.000 đồng nhưng không nhớ thời gian cụ thể.

Kim Thanh H khai: Khoảng 21 giờ ngày 25-8-2018, khi H đang ở tại quán của A thì G đưa cho H 10 bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá, G nói với H giữ số ma túy này nếu có ai đến mua thì bán, H đồng ý và cầm lấy ma túy cất vào Ti quần bên pA đang mặc. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, có hai thanh niên (không rõ nhân thân) vào chòi lá trong quán gọi nước uống và hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, nghe vậy H đồng ý và lấy 300.000 đồng rồi giao cho hai thanh niên này một bịch ma túy. Sau khi nhận ma túy và thanh toán tiền nước xong hai thanh niên này đi đâu H không rõ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, có Â và P đến trước cửa quán, H hỏi P có chuyện gì thì P kêu H bán cho 300.000 đồng ma túy nhưng không có tiền mà mua bằng 01 chiếc nhẫn vàng, H đồng ý. Lúc này, Â tháo chiếc nhẫn đang đeo trên tay của Â đưa cho H, H kiểm tra chiếc nhẫn xong thì cất vào Ti quần và đưa cho P 01 bịch ma túy. Sau khi mua được ma túy thì P và Â đi về còn H đi vào quán, khi vào thì thấy G đang nằm võng nên H đến đưa cho G 300.000 đồng, 01 chiếc nhẫn của P vừa mua ma túy và 08 bịch ma túy, G cầm ma túy, tiền và nhẫn cất vào người. Ngoài 02 lần bán ma túy vào ngày 25-8-2018 thì trước đó H đã bán ma túy cho các con nghiện nhiều lần khác, ma túy mà H bán là do G đưa.

Tại Bản kết luận giám định số 526/MT-PC54 ngày 27-8-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng trọng lượng 0,0474 gam thu giữ của Thạch Â là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 527/MT-PC54 ngày 30-8-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: 02 bịch nylon miệng kéo dính có viền màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) trọng lượng 0,3944 gam và 06 bịch nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) trọng lượng 0,7822 gam thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Văn A là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 63B8 - 615.64 và giấy đăng ký xe mô tô 63B8-615.64. Quá trình điều tra xác định xe và giấy đăng ký xe là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Mỹ D (sinh năm 1978; HKTT: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T) là mẹ của Nguyễn Hoài T. Bà D khai: Do T đi làm công nhân nên bà Duyên cho T mượn xe để làm phương tiện đi làm, việc T sử dụng xe 63B8 – 615.64 để cùng Â, P đi mua ma túy thì bà Duyên không biết. Ngày 21-01-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 49 và trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Duyên.

Cáo trạng số 36/CT-VKSTU ngày 27-02-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A và đồng phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đào Văn G mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Kim Thanh H mức án từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả cho bị cáo A: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng; 01 máy tính bảng hiệu huawei T17.0, màu trắng vàng đồng;

- Trả cho bị cáo G: 01 điện thoại di động hiệu KINMI, màu đen – cam;

- Trả cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B310, màu đen trắng;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm P chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,0215 gam và 1,0284 gam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 cân tiểu ly, trên cân có chữ Marlboro; 60 bịch nylon có miệng kéo dính, viền màu xanh; 20 bịch nylon có miệng kéo dính, có viền màu đỏ;

- 01 chứng minh nhân dân tên Sơn Vũ P; 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Â; 01 chứng minh nhân dân tên T; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoài T trả lại cho P, Â, T và C.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng đồng, mặt trong chiếc nhẫn có chữ Sơn KH2 – 15K do Đào Văn G giao nộp.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn A, Đào Văn G, Kim Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn A, Kim Thanh H, Đào Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26-8-2018 tại

Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B, Nguyễn Văn A, Đào Văn G, Kim Thanh H có hành vi cất giấu 1,1766 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm bán cho những người nghiện ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Nguyễn Văn A, Đào Văn G, Kim Thanh H đã nhiều lần bán ma túy (Methamphetamine) cho những người nghiện ma tuý, cụ thể như sau: Vào tối ngày 25-8-2018, A, G và H đã bán cho Thạch Â, Sơn Vũ P 01 bịch ma túy (Methamphetamine) với số tiền là 300.000 đồng, bán cho 02 thanh niên (không rõ nhân thân) 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng. Trước ngày 25-8-2018, A, G và H đã bán cho P 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể, ngoài ra A, G, H đã nhiều lần bán cho những con nghiện trên địa bàn (nhưng không rõ tên, địa chỉ cụ thể). Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn A, Đào Văn G, Kim Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán chất ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Kim Thanh H có nhân thân tốt.

[5] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo A, H không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo A, H, G có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét căn cứ tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo H là người dân tộc Khơme nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo A, G, H là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[9] Đối với T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) người mà A khai giao ma túy cho A bán. Do A không rõ nhân thân, lai lịch của T nên quá trình điều tra đến

nay chưa xác định được T là ai, ở đâu nên chưa có cơ sở để xác minh làm rõ hành vi, xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của Thạch Â, Sơn Vũ P, Nguyễn Hoài T, T. Do trọng lượng chất ma túy mà Â, P, T, C tàng trữ để sử dụng chỉ 0,0474 gam (chưa đủ định lượng). Do đó, hành vi của Â, P, T, C chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[11]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[11.1] Đối với số tiền 300.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng đồng, mặt trong chiếc nhẫn có chữ Sơn KH2 - 15K do Đào Văn G nộp cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11.2] Đối với 02 bì thư được niêm P chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,0215 gam và 1,0284 gam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là vật chứng và công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11.3] Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn A; 01 chứng minh nhân dân tên Sơn Vũ P; 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Â; 01 chứng minh nhân dân tên T; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoài T; cần trả lại cho P, Â, T C và bị cáo A.

[11.4] 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B310, màu đen trắng do Kim Thanh H nộp; 01 điện thoại di động hiệu KINMI, màu đen – cam; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng; 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI T1-7.01, màu trắng vàng đồng là tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo.

[11.5] 01 cân tiểu ly điện tử hình gói thuốc lá có chữ Marlboro Lighto; 60 bịch nylon có miệng kéo dính, viền màu xanh; 20 bịch nylon có miệng kéo dính, có viền màu đỏ do Nguyễn Văn A nộp cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên pA chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Đào Văn G, Kim Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn A 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-8-2018.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đào Văn G 08 (Tám) năm tù, thời hạn từ tính tù ngày 26-8-2018;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Kim Thanh H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn từ tính tù ngày 26-8-2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì thư được niêm P, bên ngoài có ký hiệu 526/PC54, có chữ ký của người bị bắt Thạch Â, chữ ký của người chứng kiến T, Sơn Vũ P, Nguyễn Hoài T, cán bộ niêm P Dương Hữu H, chữ ký của đại úy Bồ Minh Tiến – Trưởng Công an xã H, hình dấu mộc đỏ của Công an xã H, thị xã T, tỉnh B và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong có chứa Methamphetamine theo kết luận giám định số 526/MT-PC54 ngày 27-8-2018 của phòng KTHS công an tỉnh B;

- 01 (Một) bì thư được niêm P, bên ngoài có ký hiệu 527/PC54, có chữ ký của người bị bắt Đào Văn G, chữ ký của người chứng kiến Kim Thanh H, Nguyễn Văn A, cán bộ niêm P Dương Hữu H, chữ ký của đại úy Bồ Minh T - Trưởng Công an xã H, hình dấu mộc đỏ của Công an xã H, thị xã T, tỉnh B và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong có chứa Methamphetamine theo kết luận giám định số 527/MT-PC54 ngày 27-8-2018 của phòng KTHS công an tỉnh B;

- 01 (Một) bì thư được niêm P, bên ngoài có chữ ký người bị tạm giữ đồ vật Đào Văn G, chữ ký người lập biên bản Bồ Quốc D, chữ ký của đại úy Bồ Minh T - Trưởng Công an xã H, hình dấu mộc đỏ của Công an xã H, thị xã T, tỉnh B (Trong bì thư có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng đồng, mặt trong chiếc nhẫn có chữ Sơn KH2 - 15K để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước).

- 01 (Một) cân tiểu ly điện tử hình gói thuốc lá, có chữ Marlboro Lights; 60 (Sáu mươi) bịch nylon miệng kéo dính có viền màu xanh; 20 (Hai mươi) bịch nylon miệng keo dính có viền màu đỏ.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000 đồng theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 07-3-2019; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng đồng, mặt trong chiếc nhẫn có chữ Sơn KH2 - 15K.

2.3 Trả cho bị cáo A: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng; 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI, Model T1-701 ua, màu trắng vàng đồng; Trả cho bị cáo G: 01 điện thoại di động hiệu KINMI, màu đen – cam IMEI 1 357338063153267, IMEI 2: 357338063163268; Trả cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B310, màu đen trắng IMEI 352310020406291; trả cho Sơn Vũ P 01 chứng minh nhân dân tên Sơn Vũ P số 334986295; trả cho Thạch Â 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Â số 335010163; trả cho T 01 chứng minh nhân dân tên T số 334851579; trả cho Nguyễn Hoài T 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoài T số 312444577.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28-02-2019 và 07-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn A, Đào Văn G, Kim Thanh H mỗi bị cáo pA chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Anh Đào Văn Nô **Võ Thành H**